

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 492/2025/HC-PT
Ngày 25 tháng 4 năm 2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
về giải quyết khiếu nại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2025/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2024/HC-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 733/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường K, thành phố B;

- Người bị kiện: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B (nay là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B);

Địa chỉ: Số I đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái S - Chức vụ: Giám đốc Sở (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Trung K - Chức vụ: Phó Giám đốc Ban Q (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Q; Địa chỉ: Số A Đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy B - Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1 - Viên chức Ban Q (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Phạm Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn sửa đổi đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2022 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện yêu cầu:

Khởi kiện về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B là vi phạm pháp luật.

Bà Phạm Thị T không khởi kiện về nội dung của Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 này. Trường hợp nếu sau này khởi kiện về nội dung của Quyết định số 87 bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Lý do khởi kiện:

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai). Cụ thể là: “Người giải quyết khiếu nại chưa có tổ chức và trực tiếp đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”, nhưng đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 87 ngày 02/3/2022.

Cơ sở chứng minh là:

Tại khoản 1 Điều 30 của Luật Khiếu nại quy định là “*Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại giữa người bị khiếu nại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ*”.

Tại Điều 28 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại đã quy định:

“1. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại phải tổ chức đối thoại.

a) Người giải quyết khiếu nại lần hai là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở hoặc tương đương phải trực tiếp đối thoại với người khiếu nại”.

Theo quy định trên, thì trong mọi trường hợp người giải quyết khiếu nại (lần đầu) đều không được giao nhiệm vụ cho cơ quan khác để thực hiện việc tổ chức đối thoại.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Đề nghị Tòa án huỷ toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 87/QĐ- SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B;

2. Đề nghị Tòa án buộc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B phải thụ lý giải quyết lại Đơn khiếu nại (lần 2) đề ngày 14/01/2022 của bà Phạm Thị T theo đúng thủ tục Luật Khiếu nại quy định.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B có văn bản ý kiến:

Do bà Phạm Thị T chỉ khởi kiện về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 87/QĐ- SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B mà không khởi kiện về nội dung của Quyết định số 87 này, nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin có ý kiến về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 87 ngày 02/3/2022 như sau:

Ngày 14/01/2022, bà Phạm Thị T có đơn khiếu nại, với nội dung khiếu nại: “*Về Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 01/QĐ-RPH ngày 07/01/2022 của Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Q về giải quyết khiếu nại không khách quan và bao che hành vi khai thác (chặt hạ) cây trái phép trong lô 6a, 9a, 9b tiểu khu L thuộc hợp đồng khoán bảo vệ, gây trồng rừng phòng hộ số 1a/HĐK ngày 24/06/2013, gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của tôi (Phạm Thị T).*”

Sau khi nhận đơn khiếu nại lần 2 của bà Phạm Thị T, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã thực hiện đúng quy trình giải quyết khiếu nại, cụ thể như sau:

- Ban hành Thông báo số 05/TB-SNN ngày 20/01/2022 về thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai;

- Ban hành Quyết định số 26/QĐ-SNN ngày 20/01/2022 về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị T, ngụ tại tổ A, khu phố H, phường K, TP B, tỉnh BR-VT;

- Báo cáo số 08/BC-ĐXM ngày 22/02/2022 của Đoàn xác minh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần 2 của bà Phạm Thị T;

- Đã tổ chức đối thoại giữa bà Phạm Thị T với Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Q và các cơ quan có liên quan vào ngày 23/2/2022 theo quy định.

- Ban hành Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần hai).

Như vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà Phạm Thị T theo đúng quy định của Luật Khiếu nại.

Do đó, bà Phạm Thị T yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà T là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà T.

Đại diện Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Q trình bày: Thống nhất với ý kiến của đại diện Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B, không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Hạt kiểm lâm C1 trình bày:

Hạt kiểm lâm là đơn vị xử lý hành vi vi phạm về rừng trong phạm vi quản lý. Trong vụ án này, bà T chỉ khởi kiện S Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh theo Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 nên không liên quan đến quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn V của Hạt kiểm lâm C1 - Bà Rịa. Đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt Hạt kiểm lâm C1 - Bà Rịa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2024/HC-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Thị T về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu Tòa án huỷ toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B;

- Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B phải giải quyết Đơn khiếu nại đề ngày 14/01/2022 của bà Phạm Thị T theo đúng thủ tục Luật Khiếu nại quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/12/2024, người khởi kiện là bà Phạm Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đó bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Lê Trung K trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà T vì không có căn cứ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phạm Thị T, theo quy định của Điều 20 Luật Khiếu nại, quyền hạn của Giám đốc, cấp tương đương, cơ quan chức năng đã giải quyết khiếu nại của bà T. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã tổ chức đối thoại giữa bà Phạm Thị T với Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Q và các cơ quan có liên quan vào ngày 23/2/2022 nhưng bà T không đồng ý. Ngày 02/3/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B ban hành Quyết định số 87/QĐ-SNN về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T là đúng quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo, tại biên bản đối thoại đề ngày 23/2/2022 đã thể hiện nội dung cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết khiếu nại và tiến hành đối thoại. Bà Phạm Thị N - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh B đã chủ trì buổi đối thoại, có biên bản phân công và đã tiến hành tổ chức đối thoại. Việc này không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, không thay đổi bản chất. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/8/2022, bà Phạm Thị T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu huỷ Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B (viết tắt: *Quyết định số 87*) (nay là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B) và buộc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B (nay là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B) thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại của bà đề ngày 14/01/2022.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi nhận đơn khiếu nại lần 2 của bà Phạm Thị T. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã thực hiện theo quy trình giải quyết khiếu nại (lần hai), cụ thể như sau:

- Ban hành Thông báo số 05/TB-SNN ngày 20/01/2022 về thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai;

- Ban hành Quyết định số 26/QĐ-SNN ngày 20/01/2022 về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị T, ngụ tại tổ A, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Ngày 22/02/2022, Đoàn xác minh có Báo cáo số 08/BC-ĐXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần 2 của bà Phạm Thị T;

- Sau khi có kết quả xác minh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B đã tổ chức đối thoại giữa bà Phạm Thị T với Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh B và các cơ quan có liên quan vào ngày 23/2/2022.

- Ngày 02/3/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B ban hành Quyết định số 87/QĐ-SNN về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần hai).

Bà T cho rằng Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B trước khi ban hành Quyết định số 87/QĐ-SNN đã không tổ chức đối thoại với người khiếu nại là vi phạm khoản 1 Điều 30 của Luật Khiếu nại, là không có căn cứ, bởi lẽ:

Theo Thông báo số 22/TB-SNN ngày 21/02/2022 của ông Trần Văn C, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B gửi các ban ngành chức năng của Tỉnh ủy, chính quyền có liên quan thì ông C bị bệnh phải điều trị cách ly nên đã ủy quyền cho ông Hồ Thúc T2 - Phó Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B trong thời gian từ 21/02/2022 đến hết ngày 04/3/2022.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23/02/2022, tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B, bà Phạm Thị N - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh B chủ trì buổi đối thoại, ông Trần Viết B1 - Phó Chánh Thanh tra Sở và bà Quách Thị S1 - Thanh tra viên Sở Nông nghiệp tỉnh B tiến hành đối thoại để giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại là bà Phạm Thị T, người bị khiếu nại là Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh và người liên quan là Hạt kiểm lâm C1 - Bà Rịa.

Việc bà Phạm Thị N - Phó giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh chủ trì buổi đối thoại như trên là đảm bảo quy định tại đoạn 2 điểm b khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, quy định: “... Đối với các trường hợp khác, người giải quyết khiếu nại có thể phân công cấp phó của mình hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ xác minh đối thoại với người khiếu nại. Trong quá trình đối thoại, người được phân công phải kịp thời báo cáo với người giải quyết khiếu nại về những nội dung phức tạp, vượt quá thẩm quyền; kết thúc đối thoại phải báo cáo với người giải quyết khiếu nại về kết quả đối thoại và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo”.

Ngày 02/3/2022, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B ban hành Quyết định số 87/QĐ-SNN về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần hai). Như vậy, Giám đốc Sở N đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà T theo đúng quy định của Luật Khiếu nại.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định pháp luật. Bà Phạm Thị T kháng cáo không có cơ sở, không đưa ra tình tiết gì mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 193; khoản 2 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ đoạn 2 điểm b khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2024/HC-ST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 87/QĐ-SNN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B (nay là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B);

- Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B (nay là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B) phải giải quyết Đơn khiếu nại đề ngày 14/01/2022 của bà Phạm Thị T theo đúng thủ tục Luật Khiếu nại quy định.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phạm Thị T được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000471 ngày 11/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị T được miễn nộp án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu HSVA (NTCL)(15);

Đinh Ngọc Thu Hương